

PHỤ LỤC 01a

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng

CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I NHNN Chi nhánh TP Hà Nội											
1.1 Vị trí Chuyên viên Nghiệp vụ											
1	1	Lại Thị Thùy An		24-12-1996	CVNV	ĐH KTQD					
2	2	Lương Thị An		10-11-1991	CVNV	HVNH					
3	3	Đỗ Hoàng Anh	26-08-1992		CVNV	HVTC					
4	4	Vũ Tuấn Anh	29-09-1990		CVNV	ĐH Wollongong (Úc)	x			Ths	Học ĐH bằng TA
5	5	Trương Thị Phương Anh		09-01-1992	CVNV	HVNH				Ths	
6	6	Lê Hoàng Anh	25-01-1993		CVNV	ĐH Công đoàn				Ths	
7	7	Nguyễn Việt Anh	01-07-1989		CVNV	ĐH Ngoại thương HN			Con Thương binh	Ths	
8	8	Dương Lê Đức Anh	05-02-1994		CVNV	HVNH					
9	9	Nguyễn Ngọc Châu Anh		01-03-1997	CVNV	HVTC					
10	10	Nguyễn Phương Anh		09-09-1997	CVNV	HVNH					
11	11	Nguyễn Duy Anh		20-08-1997	CVNV	ĐH KTQD					
12	12	Nguyễn Huệ Anh		3-10-1996	CVNV	HVNH					
13	13	Nguyễn Thị Ngọc Anh		20-9-1996	CVNV	ĐH KTQD					
14	14	Nguyễn Hồng Anh		16-2-1992	CVNV	HVNH				Ths	
15	15	Vũ Mai Anh		01-01-1995	CVNV	ĐH KTQD	x				Học ĐH bằng TA
16	16	Nguyễn Ngọc Bích		17-01-1992	CVNV	HVTC					
17	17	Phùng Thị Cúc		15-09-1991	CVNV	ĐH KTQD			Con Thương binh		
18	18	Nguyễn Cao Cường	17-04-1993		CVNV	ĐH Ngoại thương HN				Ths	
19	19	Nguyễn Lê Chân		06-08-1998	CVNV	ĐH KTQD					
20	20	Cao Thị Kim Chi		25-12-1996	CVNV	ĐH KTQD	x				Học ĐH bằng TA
21	21	Trương Thị Yến Chi		08-12-1996	CVNV	ĐH KTQD					
22	22	Hoàng Văn Chí	06-7-1995		CVNV	ĐH Thương mại					
23	23	Lê Thị Tuyết Chinh		07-10-1991	CVNV	ĐH Dân lập Đông Đô			Con Thương binh		
24	24	Trần Thị Minh Diệu		03-11-1996	CVNV	HVNH					
25	25	Phạm Phương Dung		24-05-1991	CVNV	ĐH Mỏ HN				Ths	

PHỤ LỤC 01a

DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỠ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng

CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
26	26	Trịnh Việt Dũng	10-09-1992		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
27	27	Đinh Mạnh Dũng	26-12-1990		CVNV	HVTC				Ths	
28	28	Nguyễn Thị Thùy Dương		25-12-1995	CVNV	ĐH KTQD					
29	29	Lê Vũ Thùy Dương		28-07-1995	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
30	30	Đặng Tùng Dương	02-06-1993		CVNV	HVNH					
31	31	Lê Thùy Dương		18-12-1993	CVNV	HVNH	x			Ths	Cử nhân tiếng Anh
32	32	Đỗ Thùy Dương		22-9-1996	CVNV	HVNH					
33	33	Đào Thành Đạt	06-07-1990		CVNV	ĐH Sunderland	x			Ths	Học ĐH bằng TA
34	34	Lý Hương Giang		12-5-1997	CVNV	ĐH Công Đoàn					
35	35	Vũ Minh Hà		05-02-1992	CVNV	ĐH KTQD	x				Học ĐH bằng TA
36	36	Nguyễn Chí Trần Hà	07-10-1990		CVNV	HVNH					
37	37	Nguyễn Thu Hà		23-05-1990	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
38	38	Hoàng Thanh Hà	05-4-1994		CVNV	ĐH Công nghiệp HN					
39	39	Trương Trọng Hà	17-08-1981		CVNV	ĐH Thương mại					
40	40	Vũ Thảo Hạnh		09-11-1995	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
41	41	Trần Thị Thúy Hạnh		05-01-1992	CVNV	ĐH KTQD					
42	42	Lê Thị Bích Hạnh		27-01-1988	CVNV	ĐH KTQD					
43	43	Dư Thị Hồng Hào		18-10-1991	CVNV	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp				Ths	
44	44	Trần Thị Hằng		11-05-1995	CVNV	HVNH				Ths	
45	45	Lưu Thu Hằng		25-09-1990	CVNV	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp					
46	46	Triệu Thu Hằng		22-07-1994	CVNV	HVNH			Dân tộc Tày		
47	47	Nguyễn Thị Hằng		01-07-1991	CVNV	ĐH KTQD					
48	48	Nguyễn Thu Hằng		21-7-1987	CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Cử nhân tiếng Anh
49	49	Phan Thị Thúy Hằng		04-02-1992	CVNV	ĐH Ngoại thương HN				Ths	
50	50	Trương Công Hậu	12-5-1989		CVNV	ĐH KTQD				Ths	
51	51	Nguyễn Thị Thu Hiền		10-04-1984	CVNV	HVTC				Ths	

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THI SINH ĐUỖI ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
52	52	Nguyễn Kim Hoa		06-04-1997	CVNV	HV Chính sách & Phát triển					
53	53	Trần Thị Phương Hoa		17-11-1996	CVNV	HVNH					
54	54	Nguyễn Lê Hòa	01-02-1991		CVNV	ĐH PRESIDENT	x			Ths	Học ĐH bằng TA
55	55	Nguyễn Xuân Hòa	12-01-1995		CVNV	ĐH West of England (Bristol)	x				Học ĐH bằng TA
56	56	Trần Minh Hoàng	19-9-1995		CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội					
57	57	Nguyễn Đức Hùng	23-09-1993		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
58	58	Bùi Quang Huy	28-10-1995		CVNV	ĐH Hà Nội	x				Học ĐH bằng TA
59	59	Phạm Thị Huyền		28-09-1985	CVNV	HVNH					
60	60	Trần Thị Khánh Huyền		05-09-1997	CVNV	HVTC					
61	61	Vũ Thị Thanh Huyền		27-01-1993	CVNV	HVNH				Ths	
62	62	Bùi Thị Huyền		10-02-1985	CVNV	ĐH Thương mại					
63	63	Nguyễn Thị Thanh Huyền		29-03-1989	CVNV	HVNH				Ths	
64	64	Vũ Thu Huyền		26-06-1987	CVNV	HVNH				Ths	
65	65	Nguyễn Thanh Huyền		04-06-1994	CVNV	HVNH					
66	66	Lê Thị Khánh Huyền		10-9-1997	CVNV	HVNH					
67	67	Trần Khải Hưng	27-4-1984		CVNV	HVNH					
68	68	Phan Lan Hương		05-02-1994	CVNV	ĐH Ngoại thương HN	x				Học ĐH bằng TA
69	69	Dương Đỗ Thu Hương		07-04-1992	CVNV	HVNH				Ths	
70	70	Vũ Thị Hương		28-02-1996	CVNV	HV Chính sách & Phát triển					
71	71	Lê Thị Mai Hương		09-02-1996	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
72	72	Cao Lê Mai Hương		30-9-1997	CVNV	ĐH Sunderland	x				Học ĐH bằng TA
73	73	Đặng Thị Bích Hương		26-05-1997	CVNV	HV Chính sách & Phát triển					
74	74	Bùi Xuân Khải	15-10-1994		CVNV	HVTC					
75	75	Đặng Thị Lâm Khanh		13-10-1989	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
76	76	Phạm Mạnh Khoa	01-08-1990		CVNV	HVNH					
77	77	Trần Thanh Lam		11-05-1997	CVNV	ĐH KTQD					

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỖ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
78	78	Nguyễn Thanh Lam		07-03-1995	CVNV	ĐH Công nghiệp HN					
79	79	Nguyễn Thị Hồng Lanh		02-09-1994	CVNV	HVNH	x				Cử nhân tiếng Anh
80	80	Lại Tùng Lâm	01-09-1997		CVNV	HVTC					
81	81	Bùi Thùy Linh		08-05-1994	CVNV	HVTC					
82	82	Phạm Thùy Linh		12-06-1991	CVNV	ĐH KTQD					
83	83	Phạm Thị Linh		01-04-1988	CVNV	HVNH				Ths	
84	84	Trần Thị Khánh Linh		27-12-1997	CVNV	HVNH liên kết ĐH Seattle, Mỹ	x				Học ĐH bằng TA
85	85	Nguyễn Giang Loan		23-12-1990	CVNV	HVNH					
86	86	Nguyễn Như Long	12-03-1992		CVNV	HVNH					
87	87	Thiều Hữu Long	21-2-1993		CVNV	ĐH Tây Anh quốc BRISTOL	x				Học ĐH bằng TA
88	88	Phạm Thị Lý		18-09-1984	CVNV	ĐH Ngoại thương HN	x			Ths	Học Ths bằng TA
89	89	Lê Thị Mai		14-04-1991	CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội			Dân tộc Sán Diu		
90	90	Nguyễn Thị Hồng Mến		26-07-1997	CVNV	ĐH Ngoại thương HN			Con Thương binh		
91	91	Nguyễn Nguyệt Minh		03-01-1997	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
92	92	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		CVNV	HVTC					
93	93	Nguyễn Trà My		07-11-1992	CVNV	ĐH Thăng Long					
94	94	Đỗ Thu Ninh		24-03-1986	CVNV	HVTC			Con Bệnh binh		
95	95	Lưu Thị Hằng Nga		29-9-1991	CVNV	ĐH Mỏ HN				Ths	
96	96	Lê Thị Nga		02-09-1983	CVNV	HVNH	x			Ths	Cử nhân tiếng Anh
97	97	Nguyễn Thị Diệu Ngân		10-06-1995	CVNV	ĐH KTQD					
98	98	Hoàng Kim Nghĩa	14-11-1994		CVNV	ĐH Ngoại thương HN	x			Ths	Học Ths bằng TA
99	99	Bùi Hồng Ngọc		15-09-1994	CVNV	ĐH Ngoại thương HN				Ths	
100	100	Nguyễn Thị Ngọc		12-4-1985	CVNV	ĐH Lạc Hồng					
101	101	Nguyễn Thị Bích Ngọc		24-12-1995	CVNV	HVTC					
102	102	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		16-04-1997	CVNV	ĐH KTQD					
103	103	Nguyễn Hồng Nhung		18-11-1991	CVNV	ĐH Quốc tế Bắc Hà				Ths	

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
104	104	Nguyễn Thị Nhuồng		02-02-1992	CVNV	HVTC					
105	105	Trần Minh Phúc	26-11-1996		CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Học Ths bằng TA
106	106	Nguyễn Hoàng Phúc	17-11-1996		CVNV	ĐH KTQD					
107	107	Bùi Thị Phương		20-3-1987	CVNV	HVNH					
108	108	Nguyễn Thị Minh Phương		02-02-1989	CVNV	ĐH Ngoại thương HN				Ths	
109	109	Đặng Thị Minh Phương		24-05-1993	CVNV	ĐH Ngoại thương HN	x		Con Thương bình	Ths	Học Ths bằng TA
110	110	Lò Thị Nam Phương		09-11-1994	CVNV	ĐH KTQD			Dân tộc Thái		
111	111	Nguyễn Thị Hà Phương		24-04-1991	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
112	112	Lưu Thị Hà Phương		22-02-1995	CVNV	ĐH Kinh tế, ĐH Huế					
113	113	Đỗ Minh Phượng		28-10-1991	CVNV	ĐH Đại Nam				Ths	
114	114	Triệu Thị Quỳnh		15-03-1996	CVNV	HVTC					
115	115	Ngô Thị Thu Quỳnh		15-09-1993	CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội					
116	116	Nguyễn Phương Quỳnh		13-01-1996	CVNV	ĐH Thăng Long					
117	117	Nguyễn Quang Sáng	12-01-1994		CVNV	ĐH TC - quản trị kinh doanh					
118	118	Vũ Thị Hồng Sâm		05-07-1993	CVNV	HVNH					
119	119	Lê Xuân Son	26-03-1997		CVNV	HVTC					
120	120	Tạ Đức Tài	27-06-1993		CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Học Ths bằng TA
121	121	Nguyễn Văn Tân	02-11-1993		CVNV	ĐH Thăng Long			Bộ đội		
122	122	Trần Thùy Tiên		12-09-1994	CVNV	HV Chính sách & Phát triển				Ths	
123	123	Phạm Minh Tiến	11-06-1992		CVNV	ĐH KD&CN HN				Ths	
124	124	Phạm Anh Tôn	30-08-1990		CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	x		Dân tộc Nùng		Cử nhân tiếng Anh
125	125	Hoàng Minh Tú	13-04-1989		CVNV	HVNH	x			Ths	Học Ths bằng TA
126	126	Giang Thanh Tú		15-09-1993	CVNV	HVNH				Ths	
127	127	Đình Tuấn	15-09-1992		CVNV	HVNH					
128	128	Nguyễn Lê Thái	04-12-1997		CVNV	ĐH KTQD					
129	129	Bùi Quang Thái	17-01-1997		CVNV	HVNH					

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN KIẾN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH THỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
130	130	Nguyễn Quang Thanh	31-5-1996		CVNV	HVTC					
131	131	Trần Thị Kim Thành		17-8-1995	CVNV	ĐH Mở HN					
132	132	Vũ Phương Thảo		09-02-1997	CVNV	ĐH KTQD	x				Học ĐH bằng TA
133	133	Phạm Thị Phương Thảo		25-03-1994	CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Học ĐH bằng TA
134	134	Nguyễn Mạnh Thắng	12-10-1994		CVNV	ĐH Thương mại					
135	135	Phạm Việt Thắng	05-02-1995		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
136	136	Chu Văn Thắng	03-02-1990		CVNV	HVNH					
137	137	Phù Anh Thơ		06-01-1997	CVNV	ĐH Sunderland	x				Học ĐH bằng TA
138	138	Nguyễn Thị Thủy		04-12-1996	CVNV	HVNH					
139	139	Nguyễn Ngọc Lệ Thủy		30-4-1988	CVNV	ĐHDL Đông Đô				Ths	
140	140	Nguyễn Anh Thư		12-02-1997	CVNV	ĐH FPT					
141	141	Nguyễn Thị Thanh Thương		12-08-1995	CVNV	HVNH					
142	142	Đỗ Minh Trang		17-07-1996	CVNV	HVNH					
143	143	Phạm Thu Trang		19-7-1997	CVNV	ĐH KTQD					
144	144	Phạm Thu Trang		21-06-1995	CVNV	HVTC				Ths	
145	145	Nguyễn Thị Thu Trang		27-12-1988	CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Học Ths bằng TA
146	146	Cao Thị Huyền Trang		15-09-1992	CVNV	HVNH					
147	147	Trần Thị Huyền Trang		31-03-1991	CVNV	HVTC			Con Thương binh	Ths	
148	148	Nguyễn Thị Huyền Trang		07-08-1996	CVNV	HVNH					
149	149	Nguyễn Ngọc Trâm		13-06-1994	CVNV	ĐH KTQD	x			Ths	Học Ths bằng TA
150	150	Ngô Bảo Trung	04-06-1993		CVNV	HVNH				Ths	
151	151	Phạm Thành Trung	27-09-1993		CVNV	ĐH KD&CN HN					
152	152	Lê Võ Châu Uyên		08-04-1997	CVNV	ĐH KTQD					
153	153	Nguyễn Thị Tường Vân		26-02-1997	CVNV	ĐH KTQD	x				Học ĐH bằng TA
154	154	Nguyễn Thị Vân		08-08-1989	CVNV	ĐH Ngân hàng TP HCM					
155	155	Nguyễn Thị Vân		02-9-1990	CVNV	ĐH Kỹ thuật hàng không dân dụng Matxcova	x				Học ĐH bằng TA

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐIỂN KIẾN ĐU THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
156	156	Nguyễn Xuân Việt	12-02-1992		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
157	157	Trần Thanh Vương	10-8-1996		CVNV	ĐH Quy Nhơn					
158	158	Vũ Thị Ngọc Yến		30-7-1986	CVNV	HVNH					
159	159	Nguyễn Hải Yến		21-10-1993	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
160	160	Trần Thị Hải Yến		21-02-1995	CVNV	HVTC	x			Ths	Học Ths bảng TA
161	161	Lê Thị Yến		20-01-1990	CVNV	HVNH				Ths	
1.2 Vị trí Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng											
162	1	Trần Thị Ngọc Ánh		14-10-1994	PCNH	ĐH Luật HN					
163	2	Phạm Thị Quỳnh Anh		13-10-1995	PCNH	ĐH Luật HN					
164	3	Nguyễn Thị Vân Anh		20-10-1983	PCNH	ĐH Mỏ HN					
165	4	Nguyễn Thanh Bình		27-11-1993	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
166	5	Lưu Đình Cường	03-9-1997		PCNH	HV An ninh nhân dân					
167	6	Trần Minh Châu		11-02-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
168	7	Bùi Phúc Thuận Châu	26-10-1997		PCNH	ĐH Kiểm sát Hà Nội					
169	8	Nguyễn Khắc Doanh	03-10-1992		PCNH	ĐH Quốc gia Hà Nội					
170	9	Đỗ Ngọc Dung		29-6-1996	PCNH	ĐH Quốc gia Hà Nội					
171	10	Phạm Duy	08-03-1997		PCNH	ĐH Luật HN					
172	11	Nguyễn Thị Thảo Duyên		03-05-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
173	12	Nguyễn Quang Đạo	5-2-1996		PCNH	ĐH Kiểm sát Hà Nội					
174	13	Vi Đức Giang	21-04-1995		PCNH	ĐH Luật HN			Dân tộc Thái		
175	14	Lê Thị Thu Hà		23-03-1995	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
176	15	Nguyễn Thị Hà		28-02-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
177	16	Đặng Thị Hạnh		04-06-1997	PCNH	ĐH Kiểm sát Hà Nội					
178	17	Lê Thị Hồng Hạnh		23-09-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
179	18	Phạm Hồng Hạnh		13-3-1995	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
180	19	Nguyễn Thị Phương Hoa		24-09-1996	PCNH	ĐH Luật HN					
181	20	Hoàng Thị Mỹ Hoa		15-08-1995	PCNH	ĐH Luật HN			Dân tộc Tây		

PHỤ LỤC 01a

DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐIỆU KIẾN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng

CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
182	21	Nguyễn Thu	Hồng		27-12-1997	PCNH	ĐH Quốc gia Hà Nội					
183	22	Lê Thị Khánh	Huyền		27-11-1992	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
184	23	Phạm Ngọc	Huyền		02-07-1994	PCNH	ĐH Luật HN					
185	24	Đặng Thị Thanh	Huyền		02-8-1993	PCNH	ĐH Trà Vinh				Ths	
186	25	Trần Lan	Hương		17-05-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
187	26	Nguyễn Thị Hương	Liên		25-11-1997	PCNH	HV Cảnh sát nhân dân					
188	27	Mai Khánh	Linh		24-12-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
189	28	Lê Đức	Manh	24-12-1996		PCNH	ĐH Luật HN			Dân tộc Tây		
190	29	Nguyễn Lê Kiều	My		10-07-1995	PCNH	HV Cảnh sát nhân dân					
191	30	Mai Thị Thúy	Nga		07-11-1997	PCNH	ĐH KTQD					
192	31	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn		27-06-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
193	32	Lê Thị	Nhớ		21-07-1984	PCNH	ĐH KTQD					
194	33	Lò Thị Trang	Nhung		30-11-1997	PCNH	ĐH Luật HN			Dân tộc Thái		
195	34	Nguyễn Hùng	Son	24-05-1997		PCNH	ĐH Luật HN			Dân tộc Tây		
196	35	Trịnh Thị Phương	Thảo		14-03-1996	PCNH	ĐH Kiểm sát Hà Nội					
197	36	Nguyễn Phương	Thảo		09-7-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
198	37	Nguyễn Quang	Thắng	15-10-1992		PCNH	ĐH Luật HN					
199	38	Nguyễn Lệ	Thủy		20-8-1991	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
200	39	Đinh Thị Huyền	Trang		10-07-1991	PCNH	ĐH Luật HN				Ths	
201	40	Nguyễn Thị	Trang		21-08-1997	PCNH	ĐH Luật HN					
202	41	Đỗ Thị Hiệp	Trang		18-7-1995	PCNH	ĐH Luật HN					
203	42	Phùng Thục	Uyên		14-11-1996	PCNH	HV Cảnh sát nhân dân					
204	43	Ngô Phương	Vi	10-05-1997		PCNH	ĐH Luật HN					
205	44	Nguyễn Quang	Việt	22-11-1995		PCNH	ĐH Luật HN					
206	45	Dương Thị Hải	Yến		27-4-1985	PCNH	ĐH Luật HN	x				Cử nhân tiếng Anh
II NHNN Chi nhánh Hải Phòng												
207	1	Ngô Thị Lương	Anh		02-07-1985	CVNV	ĐH Ngoại thương HN				Ths	

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
208	2	Nguyễn Quỳnh	Chi		13-10-1994	CVNV	HVNH					
209	3	Nguyễn Thị Kim	Chi		03-7-1985	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
210	4	Nguyễn Thị	Dịu		10-02-1997	CVNV	HVNH					
211	5	Đặng Tùng	Dương	02-06-1993		CVNV	HVNH					
212	6	Hoàng Mạnh	Đức	03-10-1986		CVNV	ĐH KD&CN HN					
213	7	Lưu Tuấn	Đức	12-05-1996		CVNV	ĐH KTQD					
214	8	Giang Ngân	Hà		30-9-1988	CVNV	HVNH					
215	9	Lê Thị	Hồng		18-11-1991	CVNV	HVNH					
216	10	Phạm Thanh	Hương		10-11-1987	CVNV	ĐH KTQD	x				Cử nhân tiếng Anh
217	11	Nguyễn Văn	Khải	30-7-1991		CVNV	Đại học Hải Dương					
218	12	Đỗ Kim	Phương		19-7-1995	CVNV	ĐH KD&CN HN					
219	13	Nguyễn Minh	Phương		19-12-1996	CVNV	HVNH					
220	14	Nguyễn Thủy	Tiên		31-10-1997	CVNV	Đại học Hàng hải VN					
221	15	Nguyễn Thị	Thủy		08-10-1990	CVNV	HVTC					
III NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Nam												
222	1	Nguyễn Thủy	Dương		02-12-1993	CVNV	Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh					
223	2	Lê Thị Minh	Ngọc		13-10-1996	CVNV	ĐH KTQD					
IV NHNN Chi nhánh tỉnh Hưng Yên												
224	1	Bùi Ngọc	Bích		10-12-1990	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
225	2	Trần Quỳnh	Chi		25-12-1995	CVNV	ĐH KTQD					
226	3	Đặng Tùng	Dương	02-6-1993		CVNV	HVNH					
227	4	Trần Thị Thủy	Dương		26-9-1995	CVNV	University of st Andrews	x				Học ĐH bằng TA
228	5	Đinh Hữu	Đạt	22-8-1996		CVNV	HVNH					
229	6	Đoàn Thị Trà	Giang		09-9-1997	CVNV	ĐH KTQD					
230	7	Nguyễn Thị	Hiền		30-10-1994	CVNV	HVNH					
231	8	Vũ Thủy	Huê		23-12-1997	CVNV	HVTC					
232	9	Trần Hồng	Minh		25-01-1995	CVNV	ĐH KD&CN HN					

PHỤ LỤC 01a

DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỖ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng

CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
233	10	Nguyễn Hồng	Nga		25-12-1996	CVNV	HVTC					
234	11	Vũ Thị Kim	Ngân		26-8-1989	CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội				Ths	
235	12	Đào Đức	Phú	16-10-1995		CVNV	HVNH					
236	13	Đỗ Thu	Phương		23-6-1998	CVNV	ĐH KTQD					
237	14	Trần Thị Như	Quỳnh		03-6-1989	CVNV	HVNH					
238	15	Đỗ Phương	Thảo		29-8-1995	CVNV	HVNH					
239	16	Nguyễn Việt	Thắng	3-9-1994		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
240	17	Nguyễn Thị Anh	Thư		03-02-1992	CVNV	HVTC				Ths	
241	18	Nguyễn Thị Hương	Trang		11-5-1996	CVNV	ĐH KTQD					
V NHNN Chi nhánh tỉnh Nam Định												
242	1	Vũ Thị	Chung		02-11-1989	CVNV	HVTC				Ths	
243	2	Nguyễn Quang	Hưng	1-5-1993		CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
244	3	Nguyễn Mai	Hương		28-3-1990	CVNV	HVTC					
245	4	Nguyễn Diệu	Linh		12-08-1991	CVNV	HVTC					
246	5	Đặng Hà	Long	12-5-1998		CVNV	ĐH Toulon (Pháp)	x				Học ĐH bằng TA
247	6	Mai Thị	Mến		10-02-1989	CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	x				Cử nhân tiếng Anh
248	7	Cao Thị	Nhung		06-02-1989	CVNV	HVNH			Con Thương binh	Ths	
249	8	Tạ Thị Kim	Oanh		15-7-1995	CVNV	HV Nông nghiệp VN					
250	9	Nguyễn Thị	Thu		25-10-1987	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
VI NHNN Chi nhánh tỉnh Ninh Bình												
251	1	Đinh Thị Lan	Anh		23-09-1997	CVNV	ĐH KTQD					
252	2	Phạm Thị Phương	Dung		26-8-1996	CVNV	HVTC					
253	3	Phạm Hữu	Định	02-09-1993		CVNV	HVNH			Con Thương binh	Ths	
254	4	Vũ Thị	Giang		18-04-1995	CVNV	HVTC					
255	5	Hoàng Hồng	Hạnh		11-05-1992	CVNV	HVNH					
256	6	Mai Thị	Loan		23-08-1994	CVNV	Đại học Kinh tế - kỹ thuật công nghiệp					

PHỤ LỤC 01a

DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng

CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
257	7	Trần Thị Mai		10-02-1993	CVNV	HVTC			Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Ths	
258	8	Đỗ Thị Lâm	Oanh	13-01-1995	CVNV	HV Nông nghiệp VN					
259	9	Trịnh Thị	Quỳnh	06-09-1996	CVNV	HV Chính sách & Phát triển					
260	10	Trương Minh	Tuấn	13-11-1989	CVNV	ĐH KD&CN HN					
261	11	Tổng Thị Thanh	Thơm	09-10-1991	CVNV	HVTC					
262	12	Mai Thị Phương	Thu	18-06-1995	CVNV	Đại học Kinh tế - kỹ thuật công nghiệp					
VII NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh											
263	1	Nguyễn Thị	Hoa	25-9-1998	CVNV	ĐH Thương mại					
264	2	Lã Hồng	Phúc	25-9-1997	CVNV	HVTC					
265	3	Mai Thị Thanh	Tâm	04-12-1996	CVNV	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội					
266	4	Phạm Chí	Thanh	12-7-1995	CVNV	HVTC					
267	5	Nguyễn Phương	Thảo	19-11-1996	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
268	6	Vũ Thị Thu	Trang	11-9-1994	CVNV	ĐH KTQD				Ths	
VIII NHNN Chi nhánh tỉnh Thái Bình											
269	1	Vũ Thị Mai	Anh	12-8-1991	CVNV	ĐH KTQD					
270	2	Nguyễn Thị	Duyên	04-12-1997	CVNV	HVTC					
271	3	Lương Thái	Hà	12-12-1996	CVNV	Học viện Hậu cần					
272	4	Phạm Ngọc	Hải	16-01-1997	CVNV	ĐH KTQD					
273	5	Cao Thị Thu	Hằng	20-12-1988	CVNV	HVNH				Ths	
IX NHNN Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa											
274	1	Lê Văn	Anh	12-12-1988	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
275	2	Trần Thị Minh	Diệu	03-11-1996	CVNV	HVNH					
276	3	Lê Hoàng	Giang	01-8-1992	CVNV	ĐH KTQD					
277	4	Nguyễn Thị	Hà	19-07-1995	CVNV	ĐH KTQD					
278	5	Nguyễn Hoàng	Hải	2-9-1993	CVNV	ĐH KTQD					
279	6	Lê Thu	Hiền	18-3-1990	CVNV	ĐH KD&CN HN				Ths	

PHỤ LỤC 01a
DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỠ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO 09 NHNN CHI NHÁNH
TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC NHNN
TRUNG ƯƠNG (CỤM 2)

CNNV: Chuyên viên Nghiệp vụ
 PCNH: Chuyên viên Pháp chế Ngân hàng
 CNTT: Chuyên viên Công nghệ thông tin

TT	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Miễn thi Tin học	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
280	7	Bùi Thị Hiếu		20-11-1988	CVNV	HVNH				Ths	
281	8	Lê Thị Mai Hương		9-02-1996	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
282	9	Lê Thị Mai Linh		7-1-1993	CVNV	HVNH			Dân tộc Thái		
283	10	Lê Thùy Linh		27-8-1997	CVNV	HVNH					
284	11	Nguyễn Thùy Linh		01-5-1994	CVNV	HVNH					
285	12	Nguyễn Tuấn Long	11-03-1990		CVNV	ĐH dân lập Phương Đông				Ths	
286	13	Đỗ Ngọc Thanh Nga		11-7-1995	CVNV	ĐH Ngoại thương HN					
287	14	Hà Hồng Phượng		23-9-1987	CVNV	HVNH					
288	15	Phạm Văn Tài	3-11-1994		CVNV	HVTC					
289	16	Đặng Chí Thọ	28-7-1983		CVNV	HVTC				Ths	
290	17	Nguyễn Thị Thúy		24-12-1991	CVNV	HVNH			Con Bệnh binh		
291	18	Lê Thị Linh Trang		25-5-1993	CVNV	HVTC					
292	19	Phạm Thị Thu Trang		8-8-1989	CVNV	ĐH Thánh Tây				Ths	
X NHNN Trung ương - Vị trí Chuyên viên Công nghệ thông tin											
293	1	Nguyễn Quốc Cường	14-8-1996		CNTT	ĐH Công nghiệp Việt Hưng					
294	2	Nguyễn Tiến Dũng	22-11-1993		CNTT	ĐH Thương Mại				Ths	
295	3	Nguyễn Minh Đức	27-10-1996		CNTT	ĐH Kinh tế, Kỹ thuật Công nghiệp					
296	4	Phạm Thị Ninh Giang		09-7-1996	CNTT	HV Quản lý giáo dục					
297	5	Phạm Trí Tú	19-11-1996		CNTT	ĐH Kinh doanh và Công nghệ HN					
298	6	Trần Nguyên Thành	12-7-1991		CNTT	HV Nông nghiệp					
299	7	Nguyễn Hồng Thuận		09-5-1985	CNTT	ĐH Mỏ HN	x				Học Ths bằng TA
300	8	Nguyễn Văn Thương	15-10-1985		CNTT	ĐH Điện lực					



TM. HỘI ĐỒNG
CHUYÊN VIÊN
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Đặng Văn Tuyên